

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh về cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3900/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Phần I. Danh mục Quy trình*).

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên

phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế. (*Phần II. Nội dung quy trình cụ thể*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính Phủ);
- Công an tỉnh; BHXH tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
I	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh (01 TTHC)		
1.	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	3.000242	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh về cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH CỤ THỂ

*** Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh:**

Thủ tục hành chính: Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương

- Thời hạn giải quyết: **20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;** trong đó:

+ 15 ngày làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

+ 05 ngày làm việc tại UBND tỉnh;

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	Thực hiện quy trình tại Sở KHĐT		120 giờ làm việc
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở KHĐT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Văn	04 giờ làm việc

		thư Sở KHĐT và Văn thư chuyển cho các Phòng chuyên môn xử lý.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng chuyên môn	- Xem xét, xử lý hồ sơ (nếu chưa phù hợp, cần điều chỉnh thì trả lại hồ sơ để điều chỉnh (trả trên phần mềm hệ thống Dịch vụ công)) - Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Dự thảo kết quả giải quyết.	100 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở KHĐT.	Ký Văn bản trình UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở KHĐT.	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số. - Chuyển kết quả (<i>bảng giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả (<i>file điện tử</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thực hiện việc liên thông hồ sơ UBND tỉnh.	04 giờ làm việc
II	Thực hiện quy trình tại UBND tỉnh		40 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Văn phòng thụ lý	04 giờ làm việc
Bước 9	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	16 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	08 giờ làm việc
Bước 11	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	08 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc